

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và ông Phạm Văn Tiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Quang Đô - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố K, tỉnh K.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 526/2024/QĐST-DS ngày 17/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn M – Chuyên viên Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh K.

Địa chỉ: Số 556A Trần Phú, phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh K. (Có mặt)

2. Bị đơn: 1/ Ông Dương Ngọc V, sinh năm 1977

2/ Bà Nguyễn Thị Trương H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số 05 Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố K, tỉnh K (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2024, Bản tự khai ngày 04/9/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/3/2023, ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số: 5566/23MN/HĐTD với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh K để vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn 13%/năm và được quy định chi tiết trong khế ước nhận nợ ngày 02/3/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 02/3/2023. Hình thức vay từng lần. Trả nợ gốc khi đến hạn. Trả nợ lãi 01 tháng/lần, vào ngày 03 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 03/4/2023. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, kinh doanh nông sản.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là thửa đất số 814, tờ bản đồ số 54, địa chỉ: Thôn 09, xã Đăk Cẩm, thành phố K, tỉnh K, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 459764, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CT030443, do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp cho Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang I ngày 08/8/2017, đến ngày 06/02/2023 chuyển nhượng cho vợ chồng ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4348/23MN/HĐBĐ ngày 02/3/2023.

Trong quá trình vay, ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và thông báo đòi nợ.

Do đó, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (ngày 30/9/2024) là 1.857.130.107 đồng (*Một tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu, một trăm ba mươi ngàn, một trăm linh bảy đồng*). Trong đó tiền gốc 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*), lãi trong hạn 178.720.872 đồng (*Một trăm bảy tám triệu, bảy trăm hai mươi ngàn, tám trăm bảy hai đồng*), lãi quá hạn 178.408.605 đồng (*Một trăm bảy tám triệu, bốn trăm linh tám ngàn, sáu trăm linh năm đồng*) và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H trả hết nợ.

Trường hợp không trả được nợ, yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí và chi phí tố tụng bị đơn phải chịu.

- Đối với bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H : được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án đề nghị:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 147; Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116; 117; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 90, Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 814, tờ bản đồ số 54, địa chỉ: Thôn 09, xã Đăk Cấm, thành phố K, tỉnh K

- Về án phí và chi phí tố tụng khác đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội tọng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng do bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H (địa chỉ cư trú tại số 05 Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố K, tỉnh K) vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

Bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 02/3/2023, ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số: 5566/23MN/HĐTD với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh K để vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn 13%/năm và được quy định chi tiết trong khế ước nhận nợ ngày 02/3/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 02/3/2023. Hình thức vay từng lần. Trả nợ gốc khi đến hạn. Trả nợ lãi 01 tháng/lần, vào ngày 03 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 03/4/2023. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, kinh doanh nông sản.

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã giải ngân cho ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H vay số tiền là 1.500.000.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117, Điều 385, Điều 463 Bộ luật dân sự, nên Hợp đồng tín dụng trên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi đến hạn vào ngày 02/4/2023 như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng, nên Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng là có căn cứ và cần chấp nhận.

Đối với khoản tiền nợ lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Th toán tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 30/9/2024) là:

+*Tiền lãi trong hạn*: 178.720.872 đồng.

+*Tiền lãi quá hạn*: 178.408.605 đồng.

Xét thấy: trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 5566/23MN/HĐTD ngày 02/3/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 02/3/2023, các bên có thỏa thuận lãi suất cho vay trong hợp đồng là 13%/năm, lãi suất này được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bên nhận nợ được giải ngân tiền vay, sau thời hạn trên, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Trả nợ gốc khi đến hạn. Trả nợ lãi 01 tháng/lần, vào ngày 03 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 03/4/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận phù hợp với các quy định tại khoản 2, 3 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lãi theo hợp đồng hai bên đã ký kết.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh về việc đòi nợ tiền vay: Buộc bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (ngày 30/9/2024) là 1.857.130.107 đồng, trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 357.130.107 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa các bên có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Khi bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bên cho vay được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 297, 298, 299, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4348/23MN/HĐBĐ ngày 02/3/2023, về tài sản thế chấp là thửa đất số 814, tờ bản đồ số 54, địa chỉ: Thôn 09, xã Đăk Cấm, thành phố K, tỉnh K, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 459764, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CT030443, do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp cho Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang I ngày 08/8/2017, đến ngày 06/02/2023 chuyển nhượng cho vợ chồng ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên, ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H ký kết để đảm bảo cho khoản vay mà ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H đã ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng và hợp đồng thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H có hiệu lực pháp luật. Do đó, trường hợp ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố K xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ

cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H để thu hồi nợ là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 2.150.000 đồng (Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này). Vì yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được chấp nhận, nên bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.150.000đ (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117; 280; 293; 299; 317; 318; 319; 357; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 30/9/2024) là 1.857.130.107đồng (*Một tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu, một trăm ba mươi ngàn, một trăm linh bảy đồng*). Trong đó tiền gốc 1.500.000.000đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*), lãi trong hạn 178.720.872đồng (*Một trăm bảy tám triệu, bảy trăm hai mươi ngàn, tám trăm bảy hai đồng*), lãi quá hạn 178.408.605đồng (*Một trăm bảy tám triệu, bốn trăm linh tám ngàn, sáu trăm linh năm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa Th toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi Th toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục Th toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K phát mãi tài sản bảo đảm mà ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Phương Đông để thu hồi nợ, là thửa đất số 814, tờ bản đồ số 54, địa chỉ: Thôn 09, xã Đăk Cấm, thành phố K, tỉnh K, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 459764, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CT030443, do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp cho Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang I ngày 08/8/2017, đến ngày 06/02/2023 chuyển nhượng cho vợ chồng ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4348/23MN/HĐBĐ ngày 02/3/2023.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.150.000đ (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H phải liên đới chịu 67.714.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu bảy trăm mười bốn ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 32.088.000 đồng (*Ba mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000147 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp. K,
- Chi cục THADS Tp. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**